

QUY TẮC BẢO HIỂM MỌI RỦI RO TÀI SẢN (TÔN THẤT HẬU QUẢ)

(Ban hành theo Quyết định số: 3122/2015/QĐ/TGD/BHBV ngày 24 tháng 09 năm 2015 của
Chủ tịch Hội Đồng Thành Viên kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)

Hợp đồng/Giấy chứng nhận bảo hiểm số:.....

Căn cứ vào những điều kiện, điều khoản và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt sau đây là BẢO VIỆT) đồng ý rằng nếu sau khi khoản phí bảo hiểm đã được đồng ý hoặc thanh toán theo thỏa thuận mà bất cứ những công trình và tài sản khác mà Người được bảo hiểm (NDBH) sử dụng cho mục đích kinh doanh tại cơ sở của họ bị mất mát, phá hủy hay hư hại tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm hoặc trong bất kỳ thời gian nào tiếp theo mà Người được bảo hiểm đã nộp phí theo yêu cầu của BẢO VIỆT cho việc tái tục Hợp đồng bảo hiểm này và hoạt động kinh doanh của NDBH tại địa điểm được bảo hiểm bị gián đoạn hoặc bị cản trở do hậu quả của sự mất mát, phá hủy hay hư hại đối với công trình, tài sản như đã đề cập trên đây thì BẢO VIỆT sẽ trả cho NDBH số tiền tương ứng với tổn thất đối với mỗi hạng mục được ghi trong GNCBH do việc gián đoạn hoặc cản trở đối với hoạt động kinh doanh của họ với điều kiện là:

1. Tại thời điểm xảy ra tổn thất phải tồn tại một Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực bảo hiểm cho quyền lợi của NDBH đối với thiệt hại xảy ra cho tài sản tại Cơ sở kinh doanh và
 - (a) việc bồi thường sẽ được thực hiện hoặc trách nhiệm bồi thường đã được bảo việt chấp nhận hoặc
 - (b) số tiền bồi thường lẽ ra đã được thanh toán hoặc bảo việt lẽ ra đã chấp nhận trách nhiệm bồi thường nhưng không được thực hiện do có điều khoản quy định loại trừ trách nhiệm bồi thường cho những tổn thất thấp hơn một số tiền quy định.
2. Trách nhiệm của BẢO VIỆT trong bất cứ Hợp đồng bảo hiểm nào cũng không vượt quá:
 - (a) số tiền bảo hiểm cho mỗi hạng mục hoặc tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hạng mục đó hoặc giới hạn trách nhiệm bồi thường được quy định trên GNCBH tại thời điểm tổn thất.
 - (b) số tiền bảo hiểm (hoặc giới hạn) còn lại sau khi đã thanh toán bồi thường cho bất kỳ sự gián đoạn hay cản trở tới hoạt động kinh doanh của NDBH do hậu quả của những tổn thất hoặc phá hủy phát sinh đã đề cập trên đây trong thời hạn bảo hiểm, trừ khi NDBH đã đồng ý khôi phục số tiền bảo hiểm (hay giới hạn trách nhiệm).

KHÁI NIỆM

1. Thuật ngữ “Thiệt hại” được hiểu là tổn thất hoặc phá hủy hay hư hại đối với những tài sản được bảo hiểm.
2. Thuật ngữ “TÔN THẤT HẬU QUẢ” được hiểu là những tổn thất do sự cản trở hoặc gián đoạn kinh doanh của NDBH tại cơ sở kinh doanh là hậu quả của các tổn thất thiệt hại đối với tài sản được sử dụng bởi NDBH tại địa điểm ghi trong GNCBH cho mục đích hoạt động kinh doanh.

NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ

A. CÁC NGUYÊN NHÂN LOẠI TRỪ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường cho TÔN THẤT HẬU QUẢ từ những nguyên nhân sau:

1. Thiệt hại gây ra do:
 - (a)
 - (i) thiết kế sai, nguyên vật liệu có khuyết tật hoặc do tay nghề, khuyết tật vốn có, khuyết tật bên trong, hư hỏng dần theo thời gian, biến dạng, móp, méo hay hao mòn.
 - (ii) hệ thống cung cấp nước, điện, khí đốt hoặc nhiên liệu bị gián đoạn hoặc hệ thống thoát thải nối với khu vực được bảo hiểm bị hư hỏng
 Trừ khi Thiệt hại xảy ra tiếp theo là do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với Thiệt hại xảy ra tiếp theo.
 - (b)
 - (i) đổ vỡ hoặc nứt các toà nhà được bảo hiểm.

- (ii) ăn mòn, gỉ hoặc thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, độ khô, mục ướt hoặc mục khô, co rút, bay hơi, hụt cân, nhiễm bẩn, thay đổi màu, mùi vị, kết cấu hoặc do tác động của ánh sáng, côn trùng, sâu bọ phá hại hoặc cắn rách

Trừ khi những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp từ Thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với khu vực chứa tài sản được bảo hiểm do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này.

(c)

- (i) trộm cướp hoặc sự cố gắng nỗ lực trộm cướp
- (ii) hành động gian lận, không trung thực
- (iii) mất mát không giải thích được nguyên nhân hoặc thiếu hụt phát hiện được trong quá trình kiểm kê, thông tin sai lệch hoặc không đầy đủ, thiếu hụt trong khâu cung ứng hay giao nhận nguyên vật liệu hoặc thiếu hụt do sai sót trong các công việc hành chính hoặc kế toán.
- (iv) rạn nứt, gãy, đổ vỡ hoặc quá nhiệt của nồi hơi, thiết bị tiết kiệm, bình chứa, đường ống hoặc rò rỉ tại các mối nối của đường ống hoặc các mối hàn tại nồi hơi bị hư hỏng.
- (v) hư hỏng về cơ hoặc điện hay trục trặc của các máy móc hoặc thiết bị
- (vi) vỡ hay tràn thoát nước từ các bể chứa, thiết bị chứa hay đường ống dẫn khi toà nhà hay khu vực được bảo hiểm không có người ở hoặc trông nom hoặc không được sử dụng.

Trừ khi

- (i) thiệt hại xảy ra tiếp theo là do một nguyên nhân không bị loại trừ trong hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó bảo việt chỉ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra tiếp theo đó.
- (ii) những tổn thất đó bị gây ra trực tiếp từ thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với toà nhà hay khu vực chứa tài sản đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này.

(d)

- (i) xói mòn của bờ biển hoặc bờ sông
- (ii) lún hoặc lở nền đất
- (iii) sự lún xuống bình thường hoặc chìm lún của cấu trúc xây dựng mới
- (iv) gió, mưa bão, mưa đá, băng giá, tuyết, lũ lụt, nhiễm bụi cát đối với tài sản di động để ngoài trời hoặc để trong khu nhà không tường bao hoặc đối với hàng rào và cổng ngõ.
- (v) việc tràn/ thoát ra ngoài do sơ ý hoặc việc đóng băng, đông đặc lại của vật liệu nóng chảy

2. Thiệt hại gây ra bởi hoặc phát sinh do:

- (a) bất kỳ hành động cố ý hay mặc dù biết trước hậu quả có thể xảy ra nhưng vẫn thực hiện của người được bảo hiểm hay đại diện của họ.
- (b) ngừng công việc.

3. Thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra hoặc thông qua hay do hậu quả của những sự cố sau:

- (a) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch hoặc hoạt động chiến sự (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến.
- (b) nổi dậy, bạo động dân sự được cho là góp phần gia tăng hoặc coi như sự nổi dậy quân chúng, khởi nghĩa quân sự, bạo loạn, cách mạng, hành động quân sự hoặc tiếm quyền.
- (c) hành động khủng bố của một người hay một nhóm người dưới danh nghĩa hoặc có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.

“hành động khủng bố” được hiểu trong điểm loại trừ 3 (c) này là việc sử dụng vũ lực vào các mục đích chính trị và bao gồm cả sử dụng bạo lực nhằm mục đích đe dọa đối với cộng đồng hoặc bất kỳ bộ phận nào trong cộng đồng.

(d)

- (i) mất quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn do hành động tịch thu, quốc hữu hoá hoặc trưng dụng của bất kỳ nhà chức trách hợp pháp nào.
- (ii) mất quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn đối với bất kỳ ngôi nhà nào phát sinh từ việc toà nhà đó bị bất kỳ người nào chiếm giữ một cách bất hợp pháp.

Với điều kiện là trách nhiệm của BẢO VIỆT đối với Người được bảo hiểm không giảm đi đối với Thiệt hại của tài sản được bảo hiểm phát sinh trước khi mất quyền sở hữu hay trong thời gian mất quyền sở hữu tạm thời nếu như Thiệt hại đó vẫn được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này.

(e) Phá hủy tài sản theo lệnh của bất kỳ nhà chức trách nào.

Trong bất kỳ vụ kiện cáo hay quá trình tố tụng nào mà BẢO VIỆT cho rằng do có điểm loại trừ A3 (a) (b) và (c) nêu trên, những tổn thất, phá huỷ hoặc hư hại nào đó không thuộc phạm vi trách nhiệm của Hợp đồng bảo hiểm này thì việc chứng minh những thiệt hại hoặc phá huỷ đó được bảo hiểm thuộc trách nhiệm của Người được bảo hiểm.

4. Thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ, hoặc là hậu quả của, hay có thể quy cho:
 - (a) nguyên liệu dùng cho vũ khí hạt nhân
 - (b) phóng xạ ion hoá hay nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ chất thải hạt nhân do quá trình cháy của nhiên liệu hạt nhân
Thuật ngữ “quá trình cháy” được hiểu trong Điểm loại trừ A4 (b) này bao gồm cả quá trình phân huỷ hạt nhân một cách tự phát.
5. Thiệt hại gây ra bởi hoặc bao gồm sóng áp lực tạo ra bởi máy bay hay các phương tiện hàng không khác di chuyển với tốc độ âm thanh hoặc tốc độ siêu âm.
6. Thiệt hại phát sinh từ:
 - (a) cố tình xóa làm mất hoặc bóp méo hoặc sai lệch các thông tin trên hệ thống máy tính hoặc các phần mềm hoặc chương trình lưu trữ khác
 - (b) việc cố tình xóa làm mất bóp méo hoặc sai lệch thông tin trên hệ thống máy tính hoặc các chương trình lưu trữ khác hoặc phần mềm trừ khi Thiệt hại phát sinh từ cháy, sét đánh, nổ, máy bay rơi, bị tác động bởi phương tiện đường bộ hoặc động vật, động đất, bão, gió bão, lũ lụt, vỡ tràn xả hoặc rò bồn chứa nước đường ống nước nếu chúng không bị loại trừ.

B. NHỮNG TÀI SẢN KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM

Hợp đồng bảo hiểm này không bảo hiểm cho TÔN THẤT HẬU QUẢ đối với:

1.
 - (a) tiền bạc, séc, trái phiếu, thẻ tín dụng, tem, chứng phiếu hoặc chứng từ bảo lãnh dưới bất kỳ hình thức nào, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, vàng, lông thú, vật quý hiếm, sách quý hiếm hoặc tác phẩm nghệ thuật, trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp đó thì BẢO VIỆT cũng chỉ chịu trách nhiệm đối với các rủi ro sẽ được quy định dưới đây.
 - (b) kính lắp đặt cố định
 - (c) kính (không phải kính lắp cố định trên: tường, cửa sổ và cửa ra vào), đồ sứ, đồ gốm, đá cẩm thạch hoặc những vật dễ nứt vỡ khác.
 - (d) thiết bị điện tử, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu
Nhưng Hợp đồng bảo hiểm này không loại trừ Thiệt hại (với điều kiện Thiệt hại này cũng không bị loại trừ bởi những điều kiện khác) gây ra bởi cháy, sét đánh, nổ, máy bay rơi, bạo động, bãi công, công nhân bị sa thải tham gia vào các hoạt động gây rối, những người có ác ý, va chạm của xe cộ hay súc vật, động đất, bão, lụt, vỡ tràn hay rò rỉ của bể, thiết bị hay đường ống dẫn nước.
2. Hàng hoá nhận ủy thác hay ký gửi hoặc chứng từ, tài liệu, sổ sách kinh doanh, dữ liệu lưu trữ trong máy tính điện tử, bản mẫu, mô hình, khuôn mẫu, hoạ đồ, bản thiết kế, chất nổ trừ khi chúng được đề cập cụ thể là đối tượng được bảo hiểm bởi Hợp đồng bảo hiểm này
3.
 - (a) xe cơ giới có giấy phép lưu hành trên đường (kể cả thiết bị đi kèm), xe tải, xe moóc, đầu tàu hoặc toa, xe chạy trên đường ray, máy bay, phi thuyền, tàu thủy, tàu biển hoặc những phương tiện tương tự.
 - (b) tài sản đang trong quá trình di chuyển trừ việc di chuyển trong phạm vi khu vực được quy định trong GCNBH.
 - (c) tài sản hoặc cấu trúc đang trong quá trình phá dỡ, xây dựng hay lắp đặt và nguyên vật liệu hay những thứ cần thiết khác cần được cung ứng liên quan đến quá trình đó.
 - (d) đất đai (kể cả tầng đất mặt, đất đắp bồi, cống và hệ thống thoát nước) đường dành cho xe chạy, vỉa hè, đường xe lửa, đường băng, hồ đập, giếng, giàn khoan, kênh đào, đường ống, đường hầm, cầu, cầu cảng, bến cảng, cầu tàu, công trình khai đào, tài sản trong mỏ, ngoài khơi hoặc dưới lòng đất.
 - (e) gia súc, mùa màng hoặc cây cối.
 - (f) tài sản bị thiệt hại do hậu quả của quá trình chế biến.
 - (g) máy móc trong quá trình được lắp đặt, di chuyển hoặc kiểm tra lại (kể cả được tháo dỡ và lắp đặt lại), nếu nguyên nhân của Thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động đó trực tiếp gây ra.

- (h) tài sản trong quá trình thay thế, sửa đổi, sửa chữa, chạy thử, lắp đặt kể cả nguyên vật liệu và những thứ cần thiết cần được cung ứng cho các công việc trên nếu nguyên nhân của Thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động hoặc công việc được tiến hành đối với tài sản đó trực tiếp gây ra trừ khi Thiệt hại xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân ngoài những nguyên nhân bị loại trừ trong Hợp đồng bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp đó BẢO VIỆT chỉ chịu trách nhiệm đối với Thiệt hại xảy ra tiếp theo đó.
- (i) tài sản đã được bảo hiểm theo các Hợp đồng bảo hiểm chuyên biệt khác.

4. Thiệt hại đối với tài sản mà tại thời gian xảy ra Thiệt hại đó đang được bảo hiểm hoặc lẽ ra được bảo hiểm bởi bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm hàng hải nào hoặc nếu như chưa có Hợp đồng bảo hiểm này thì Thiệt hại đó lẽ ra đã được bảo hiểm bởi một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó, Trách nhiệm của BẢO VIỆT sẽ chỉ là phạm vi phần chênh lệch vượt quá số tiền lẽ ra có thể đã được bồi thường theo một hay những Hợp đồng bảo hiểm hàng hải đó nếu như Hợp đồng bảo hiểm này chưa có hiệu lực.

5. Thiệt hại đối với nồi hơi, thiết bị tiết kiệm, tua bin hoặc các máy móc, thiết bị, bình chứa có sử dụng áp suất hoặc bản thân các chi tiết bộ phận bên trong gây ra nổ hoặc vỡ các thiết bị đó.

MỨC KHẤU TRỪ

Hợp đồng bảo hiểm này không bồi thường số tiền được quy định là Mức khấu trừ ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm đối với mỗi và mọi tổn thất sau khi áp dụng tất cả các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm. Người được bảo hiểm cam kết rằng trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này, sẽ không có bất kỳ Hợp đồng bảo hiểm nào khác bảo hiểm cho phần Thiệt hại thuộc phạm vi Mức khấu trừ đã ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm này và GCNBH (được coi là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm này) được kết hợp với nhau thành một hợp đồng bảo hiểm và bất kỳ từ hay cụm từ nào đã mang một ý nghĩa xác định nào đó tại bất kỳ phần nào của Hợp đồng bảo hiểm hoặc GCNBH thì từ và cụm từ đó vẫn tiếp tục mang ý nghĩa đó cho dù chúng xuất hiện ở đâu.

2. Miêu tả sai

Nếu Người được bảo hiểm hoặc người đại diện của Người được bảo hiểm miêu tả sai về ngành nghề kinh doanh hoặc khu vực mà Hợp đồng bảo hiểm này đề cập đến hoặc kê khai sai về bất kỳ thông tin tài liệu nào cần phải biết để đánh giá rủi ro hoặc không khai báo về những thông tin đó thì BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

3. Hủy bỏ hiệu lực bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm này có thể bị chấm dứt tại bất kỳ thời gian nào theo yêu cầu của Người được bảo hiểm, trong trường hợp đó BẢO VIỆT sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm được tính dựa trên tỉ lệ phí ngắn hạn theo thông lệ cho thời gian mà Hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. BẢO VIỆT cũng có thể chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm này bằng việc gửi thông báo cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp đó, BẢO VIỆT có trách nhiệm hoàn trả lại phần phí bảo hiểm theo tỉ lệ tương ứng với thời gian còn lại được tính kể từ ngày chấm dứt hiệu lực theo thông báo trên cho đến ngày chấm dứt thời hạn bảo hiểm theo thoả thuận ban đầu như đã được ghi trong GCNBH.

4. Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực

Mọi quyền lợi theo Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị mất:

- (a) Nếu bất kỳ khiếu nại nào theo Hợp đồng bảo hiểm này có sự man trá về bất kỳ khía cạnh nào hoặc có bất kỳ sự khai báo sai được tạo dựng lên hay được dùng để hỗ trợ cho khiếu nại đó, hoặc Người được bảo hiểm hay người đại diện cho Người được bảo hiểm sử dụng phương tiện hay thủ đoạn gian lận nhằm trục lợi qua Hợp đồng bảo hiểm này
hoặc
- (b) Nếu bất kỳ khiếu nại nào được đưa ra và bị khước từ mà không có kiện cáo hoặc tố tụng trong vòng 3 tháng kể từ khi có sự khước từ đó, hoặc (trong trường hợp phải đưa ra trọng tài theo Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm này) trong vòng 3 tháng kể từ khi trọng tài hoặc trọng tài chung đưa ra phán quyết.

5. Thế quyền

Bất kỳ người khiếu nại nào theo Hợp đồng bảo hiểm, bằng chi phí của BẢO VIỆT, phải tiến hành, đồng ý tiến hành và cho phép tiến hành mọi hành động và công việc cần thiết hoặc do BẢO VIỆT yêu cầu một cách hợp lý nhằm thực thi bất kỳ quyền hạn và biện pháp nào, hoặc nhằm có được sự đền bù hay bồi thường từ những bên thứ

ba mà BẢO VIỆT có quyền hoặc phải được thế quyền thụ hưởng sau khi BẢO VIỆT đã thực hiện việc bồi thường tôn thất cho dù những hành động hay công việc như vậy là cần thiết hoặc trở nên cần thiết vào trước hay sau khi BẢO VIỆT thực hiện việc bồi thường hoặc được yêu cầu tiến hành vào trước hay sau thời điểm này.

6. Đóng góp bồi thường

Nếu tại thời điểm tài sản được bảo hiểm bị tổn thất hoặc thiệt hại, có bất kỳ một hay nhiều Hợp đồng bảo hiểm nào khác đang có hiệu lực cho dù những Hợp đồng bảo hiểm đó là do Người được bảo hiểm hay do bất kỳ người nào khác thu xếp để bảo hiểm cho tổn thất đó hoặc bất kỳ phần nào của tổn thất đó hoặc cũng bảo hiểm cho tài sản đó thì BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường nhiều hơn phần tổn thất được tính theo tỉ lệ tương ứng của mình đối với tổn thất hoặc thiệt hại đó.

7. Trọng tài

Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào phát sinh liên quan đến số tiền phải chi trả theo Hợp đồng bảo hiểm này (nói cách khác trách nhiệm không được chấp nhận) thì sự khác biệt như vậy được xem xét bởi một trọng tài được chỉ định bởi các bên phù hợp với luật định. Khi có sự khác biệt theo điều kiện này cần được đưa ra phân xử, phán quyết sẽ là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ quyền thực thi nào chống lại công ty bảo hiểm.

8. Những sự thay đổi

Quyền lợi bảo hiểm theo Đơn này sẽ mất hiệu lực trong trường hợp:

- (a) Nếu như công việc kinh doanh bị giải thể hoặc được đảm trách bởi người tiếp quản hoặc người thanh toán hoặc
- (b) Người được bảo hiểm bị mất quyền lợi bảo hiểm trừ khi họ bị chết hoặc
- (c) Có bất cứ thay đổi nào về công việc kinh doanh hoặc tại Cơ sở kinh doanh hoặc tài sản trong đó dẫn đến gia tăng khả năng Thiệt hại

Vào bất kỳ thời gian nào sau khi bắt đầu hiệu lực bảo hiểm trừ khi việc tiếp tục bảo hiểm đã được chấp thuận bằng một điều khoản bổ sung do BẢO VIỆT ký xác nhận.

9. Khiếu nại bồi thường

Nếu có bất kỳ sự cố nào phát sinh hoặc có thể phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này thì Người được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho BẢO VIỆT và phải tiến hành, cho phép tiến hành tất cả các biện pháp hợp lý nhằm hạn chế hoặc kiểm tra bất cứ sự gián đoạn hay cản trở nào của công việc kinh doanh để ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất. Trong trường hợp xảy ra khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này, trong vòng 30 ngày sau ngày kết thúc thời hạn bồi thường hoặc trong khoảng thời gian lâu hơn với sự cho phép của BẢO VIỆT bằng văn bản, Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải chuyển cho BẢO VIỆT khiếu nại bằng văn bản thể hiện rõ chi tiết về những tổn thất hoặc thiệt hại, cùng với chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có) bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần Thiệt hại hoặc tổn thất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào do Thiệt hại gây ra.

Người được bảo hiểm bằng chi phí của mình phải cung cấp và gửi cho BẢO VIỆT thêm mọi thông tin chi tiết khác, như sổ sách kế toán và các loại sổ sách kinh doanh khác, hóa đơn, biên lai, bản tổng kết tài sản (bản cân đối kế toán) và các tài liệu khác, những bằng chứng, thông tin, giải trình và các chứng từ khác mà trong thực tế cho phép có thể thu thập được theo yêu cầu của BẢO VIỆT với mục đích điều tra, xác minh khiếu nại cùng với những bản cam đoan hoặc văn bản có tính pháp lý khác cam kết về tính trung thực của khiếu nại và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại đó.

BẢO VIỆT sẽ không bồi thường cho bất kỳ khiếu nại nào trừ khi Người được bảo hiểm đã chấp hành toàn bộ những điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này và trong trường hợp vi phạm về bất cứ phương diện nào, Người được bảo hiểm phải hoàn trả lại cho BẢO VIỆT bất cứ khoản thanh toán bồi thường tạm ứng nào mà BẢO VIỆT đã chi trả cho Người được bảo hiểm.

10. Giới hạn thời gian

Trong bất kỳ trường hợp nào, BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ khiếu nại nào theo Hợp đồng bảo hiểm này sau khi kết thúc

- (a) Một năm kể từ ngày chấm dứt thời hạn bồi thường hoặc, nếu muộn hơn
- (b) 3 tháng kể từ ngày số tiền bồi thường sẽ được thanh toán hoặc trách nhiệm bồi thường sẽ được BẢO VIỆT thừa nhận đối với thiệt hại tài sản dẫn đến khiếu nại nêu trên.
trừ khi khiếu nại đang trong quá trình giải quyết hoặc phân xử của Trọng tài

Cơ sở kê khai số tiền bảo hiểm và bồi thường: LỢI NHUẬN GỘP (Theo PHƯƠNG PHÁP TRỪ)

Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn cho tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

- (a) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của tổn thất hay thiệt hại.
- (b) đối với CHI PHÍ LÀM VIỆC GIA TĂNG: là các chi phí tăng thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm Doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong Thời hạn Bồi thường do hậu quả của tổn thất, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được

trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này vẫn có thể được trả ngoài Lợi nhuận Gộp ngay cả khi công việc kinh doanh bị ngưng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của thiệt hại.

Quy định rằng nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này (Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp) thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Vì mục đích của các khái niệm này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

Thời hạn Bồi thường: Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm phát sinh tổn thất và kết thúc không vượt quá Thời hạn Bồi thường Tối đa mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của tổn thất thiệt hại.

Thời hạn Bồi thường Tối đa: theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

Doanh thu: Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã bán và đã giao hàng hay đã cung cấp dịch vụ trong việc kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

Lợi nhuận Gộp: là khoản tiền tính toán bằng cách

- (i) Tổng các khoản doanh thu cộng giá trị tồn kho cuối kỳ và các công việc đang tiến hành cuối kỳ trừ đi
- (ii) Tổng các khoản tồn kho đầu kỳ và các công việc tiến hành đầu kỳ và các chi phí hoạt động không được bảo hiểm

Chú ý: Giá trị tồn kho đầu và cuối kỳ, các công việc tiến hành đầu kỳ và cuối kỳ sẽ được tính theo phương pháp kế toán thông thường của Người được bảo hiểm cùng các quy định về khấu hao.

Các Chi phí Hoạt động Không được bảo hiểm:

Các Chi phí mua hàng (trừ đi bất cứ khoản giảm giá/chiết khấu được hưởng)

Cước phí vận chuyển

Cước phí đóng gói và vận tải (Không kể các chi phí vận tải do Người được bảo hiểm tự thực hiện)

Các khoản giảm giá/chiết khấu

và các khoản mục liệt kê trong Danh mục đính kèm.

Ghi chú: Các từ và cụm từ sử dụng trong định nghĩa này sẽ luôn mang ý nghĩa gắn liền thường có trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra thiệt hại

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra thiệt hại

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với Thời hạn Bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra thiệt hại.

Việc điều chỉnh được thực hiện khi cần thiết theo xu hướng và các thay đổi trong kinh doanh và các trường hợp đặc biệt ảnh hưởng đến việc kinh doanh hoặc trước hoặc sau khi xảy ra tổn thất hoặc những trường hợp ảnh hưởng tới kinh doanh ngay cả khi tổn thất không xảy ra, bởi vậy số liệu được điều chỉnh sẽ phản ánh sát các kết quả thực tế một cách hợp lý được duy trì trong thời kỳ tương ứng sau khi xảy ra tổn thất.

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong đơn) thì khi tính toán số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng, thì tỷ lệ của Chi phí tăng thêm sẽ được tính toán trên cơ sở giữa Lợi nhuận Gộp và tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ: Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được tiến hành bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc khoản tiền phải trả liên quan đến Doanh thu bán hàng hoặc các dịch vụ đó sẽ được tính vào doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi BẢO VIỆT nhận được khai báo về Lợi nhuận Gộp thu được trong năm tài chính gần nhất tương ứng với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có thiệt hại xảy ra dẫn đến khiếu nại tổn thất về Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng con số trong khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí bằng với khoản Lợi nhuận gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính do hậu quả của thiệt hại.

Nếu lợi nhuận gộp trong khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì BẢO VIỆT phải hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ không vượt quá 25% phí bảo hiểm đã thanh toán.

Cơ sở kê khai số tiền bảo hiểm và bồi thường LỢI NHUẬN GỘP (Theo PHƯƠNG PHÁP CỘNG)

Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp

Phạm vi bảo hiểm theo Phần này được giới hạn cho tổn thất về Lợi nhuận Gộp gây ra do (a) SỤT GIẢM DOANH THU và (b) CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG GIA TĂNG và khoản tiền bồi thường phải trả sẽ là:

- (c) đối với SỤT GIẢM DOANH THU: khoản tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số tiền chênh lệch giữa Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường và Doanh thu Tiêu chuẩn do hậu quả của tổn thất hay thiệt hại.
- (d) đối với CHI PHÍ LÀM VIỆC GIA TĂNG: là các chi phí tăng thêm (phụ thuộc vào quy định trong Điều khoản Chi phí Cố định Không được bảo hiểm) phát sinh một cách cần thiết và hợp lý chỉ cho mục đích để ngăn ngừa hay hạn chế việc giảm doanh thu, mà nếu không có các chi phí này thì sự sụt giảm doanh thu có thể đã xảy ra trong thời hạn bồi thường do hậu quả của tổn thất, nhưng các chi phí này không được vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với số sụt giảm doanh thu đã ngăn chặn được

trừ đi bất cứ khoản tiền nào được tiết kiệm trong suốt Thời hạn Bồi thường mà các khoản chi phí này vẫn có thể được trả ngoài Lợi nhuận Gộp ngay cả khi công việc kinh doanh bị ngưng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của thiệt hại.

Quy định rằng nếu Số tiền bảo hiểm kê khai theo khoản mục này (Phần bảo hiểm cho Lợi nhuận Gộp) thấp hơn số tiền được tính bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận Gộp với Doanh thu Hàng năm (hoặc nhân theo tỷ lệ tăng tương ứng khi Thời hạn Bồi thường Tối đa vượt quá 12 tháng), thì số tiền bồi thường sẽ giảm theo tỷ lệ tương ứng.

Định nghĩa

Ghi chú 1: Vì Người được bảo hiểm chịu trách nhiệm với cơ quan thuế về thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

Ghi chú 2: Vì mục đích của các khái niệm này, bất kỳ một sự điều chỉnh nào được thực hiện trong kế toán chi phí hiện tại sẽ được bỏ qua.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG: Là thời hạn bắt đầu kể từ thời điểm xảy ra thiệt hại và kết thúc không vượt quá thời hạn bồi thường tối đa mà trong thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của tổn thất thiệt hại với điều kiện rằng Công ty bảo hiểm không chịu trách nhiệm cho tổn thất phát sinh trong thời gian miễn thường, thời gian miễn thường được tính kể từ thời điểm bắt đầu gián đoạn hoặc ngưng trệ kinh doanh phát sinh do khiếu nại theo Hợp đồng bảo hiểm này.

THỜI HẠN BỒI THƯỜNG TỐI ĐA: theo quy định trong Giấy chứng nhận/Bản Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

DOANH THU: Khoản tiền đã trả hay có thể được trả cho Người được bảo hiểm cho các hàng hóa đã bán và đã giao hàng hay đã cung cấp dịch vụ trong việc kinh doanh tại địa điểm bảo hiểm.

LỢI NHUẬN GỘP - Là khoản tiền được tính toán bằng cách cộng Lợi nhuận ròng với Chi phí Cố định Được bảo hiểm, hoặc nếu không có Lợi nhuận Ròng, lấy Chi phí Cố định Được bảo hiểm trừ đi một tỷ lệ của bất cứ tổn thất

kinh doanh nào được tính toán dựa trên Chi phí cố định được bảo hiểm chia cho tất cả chi phí cố định trong kinh doanh của người được bảo hiểm.

LỢI NHUẬN RÒNG – Là lợi nhuận kinh doanh ròng (không bao gồm tất cả các khoản thu và vốn bổ sung cũng như các khoản kinh phí được tính một cách hợp lý trên vốn) từ việc kinh doanh của người được bảo hiểm tại địa điểm được bảo hiểm sau khi quy định này đã được thực hiện cho tất cả các chi phí cố định và chi phí khác kể cả khấu hao trước khi giảm trừ bất cứ khoản thuế nào trên lợi nhuận.

CHI PHÍ CỐ ĐỊNH ĐƯỢC BẢO HIỂM - Theo Danh mục kê khai đính kèm

Ghi chú: Các từ và cụm từ sử dụng trong định nghĩa này (trừ tiền công) sẽ luôn mang ý nghĩa gắn liền thường có trong sổ sách và kế toán của Người được bảo hiểm.

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP: là tỷ lệ lợi nhuận gộp thu được từ doanh thu trong suốt năm tài chính ngay trước ngày xảy ra thiệt hại

Việc điều chỉnh được thực hiện khi cần thiết theo xu hướng và các thay đổi trong kinh doanh và các trường hợp đặc biệt ảnh hưởng đến việc kinh doanh hoặc trước hoặc sau khi xảy ra tổn thất hoặc những trường hợp ảnh hưởng tới kinh doanh ngay cả khi tổn thất không xảy ra, bởi vậy số liệu được điều chỉnh sẽ phản ánh sát các kết quả thực tế một cách hợp lý được duy trì trong thời kỳ tương ứng sau khi xảy ra tổn thất.

DOANH THU HÀNG NĂM: là doanh thu của 12 tháng ngay trước ngày xảy ra thiệt hại

DOANH THU TIÊU CHUẨN: là doanh thu của giai đoạn tương ứng với thời hạn bồi thường trong 12 tháng ngay trước thời điểm xảy ra thiệt hại.

THIỆT HẠI DOANH THU

Số tiền mà do hậu quả của Thiệt hại doanh thu trong một thời kỳ giảm sút một phần so với Doanh thu tiêu chuẩn của giai đoạn đó.

ĐIỀU KHOẢN KINH DOANH THAY THẾ: Nếu trong Thời hạn Bồi thường, vì lợi ích kinh doanh hàng hoá được bán hoặc dịch vụ được tiến hành bởi Người được bảo hiểm hoặc đại diện của Người được bảo hiểm tại địa điểm khác với địa điểm được bảo hiểm, thì khoản tiền được trả hoặc khoản tiền phải trả liên quan đến Doanh thu bán hàng hoặc các dịch vụ đó sẽ được tính vào Doanh thu trong Thời hạn Bồi thường.

ĐIỀU KHOẢN CÁC CHI PHÍ CỐ ĐỊNH KHÔNG ĐƯỢC BẢO HIỂM: Nếu có bất kỳ khoản chi phí kinh doanh cố định nào không được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này (đã được trừ đi để tính toán Lợi nhuận gộp theo như quy định trong đơn) thì khi tính toán số tiền được bồi thường theo Chi phí Làm việc Gia tăng, thì tỷ lệ của chi phí tăng thêm sẽ được tính toán trên cơ sở giữa Lợi nhuận gộp và tổng của Lợi nhuận Gộp và các Chi phí Cố định Không được bảo hiểm.

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU CHỈNH PHÍ: Phí bảo hiểm thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm này có thể được điều chỉnh khi BẢO VIỆT nhận được khai báo về Lợi nhuận gộp thu được trong năm tài chính gần nhất tương ứng với thời hạn bảo hiểm theo báo cáo của kiểm toán viên của Người được bảo hiểm.

Nếu có thiệt hại xảy ra dẫn đến khiếu nại tổn thất về Lợi nhuận Gộp, Bảo Việt sẽ tăng con số trong khai báo nói trên cho mục đích điều chỉnh phí bằng với khoản Lợi nhuận Gộp đã bị giảm đi trong năm tài chính do hậu quả của thiệt hại.

Nếu Lợi nhuận Gộp trong khai báo (đã được điều chỉnh như trên và tăng tương ứng theo tỷ lệ nếu thời hạn bồi thường tối đa vượt quá 12 tháng) ít hơn số tiền bảo hiểm của Lợi nhuận Gộp cho khoảng thời gian bảo hiểm tương ứng thì BẢO VIỆT phải hoàn trả một khoản phí bảo hiểm tính theo tỷ lệ không vượt quá 25% phí bảo hiểm đã thanh toán.